

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2022/HSST
Ngày : 18/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thanh, ông Đinh Đức Thành.

Thư ký phiên tòa bà Mai Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:01/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST- HS ngày 10/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST- QĐ ngày 22/02/2022 đối với các bị cáo:

1.BÙI THANH B

Tên gọi khác: không. Sinh ngày 20/01/1974, tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn 11, xã Sông K, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: lớp 2/12; nghề nghiệp: lao động tự do. Họ và tên bố: Bùi Duy P, họ và tên mẹ: Đinh Thị S(chết). Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1975. Con: có hai con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1997. Gia đình bị cáo có tám anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình. Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. BÙI ĐỨC M

Tên gọi khác: không. Sinh ngày 26/10/1996, tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn 11, xã Sông K, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do. Họ và tên bố: BÙI THANH B, sinh năm 1974; họ và tên mẹ: Đinh Thị H, sinh năm 1975. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị Bạch C, sinh năm 2000 (đã ly hôn). Con: Bùi Phương A, sinh ngày 19/11/2019. Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Nguyễn Thành K, sinh năm 1985

Nơi ở: khu Đ, phường T, thị xã Q, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q.
2. Anh Phạm M H, sinh năm 1981; Địa chỉ: khu 9, phường H, thành phố H, tỉnh Q.
3. Chị Lê Thị B1, sinh năm 1986; Địa chỉ: xóm Quán, xã L, thị xã Q, tỉnh Q.
4. Chị Đinh Thị M, sinh năm 1975; Địa chỉ: thôn 8, xã Sông K, thị xã Q, tỉnh Q.
5. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn 4, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.
6. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn Đông 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Q.
7. Chị Lê Thị D, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn Nam 2, xã L, thị xã Q, tỉnh Q.
8. Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn 11, xã H, thị xã Q, tỉnh Q.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Thành K và BÙI THANH B có mâu thuẫn do việc nợ tiền của nhau. Khoảng 10 giờ ngày 18/9/2021, anh K cùng các anh Phạm M H, Trần Thị T, Nguyễn Hồng S đi thuyền từ sông vào đến khu vực bến cá thuộc thôn 4, xã T, thị xã Q thì gặp B, giữa K và B có lời qua tiếng lại. Lúc này, anh K vẫn ở dưới thuyền còn B đứng trên bờ nói với K: “Mày nói gặp ở đâu đánh đó à” xong B nhảy xuống thuyền dùng mũ cối đập vào đầu anh K. BÙI ĐỨC M là con trai của B thấy vậy cũng dùng mũ bảo hiểm xông vào đánh anh K. Trong lúc rằng co trên thuyền thì M, K cùng ngã xuống nước. M trèo được lên thuyền còn anh K bám tay vào thuyền thì B, M gỡ tay anh K ra không cho chèo lên thuyền. B, M tiếp tục dùng mũ bảo hiểm, ván gỗ đánh K. M cầm sợi dây thừng quấn cổ anh K xong mọi người cản ngăn nên M bỏ dây thừng ra. Khi anh K cùng mọi người lên bờ thì anh K bức tức đuổi theo M. Lúc này, M cầm một thanh gỗ dài khoảng 50cm, rộng 20cm, B cầm một gậy tre dài khoảng 02 mét đập vào đầu, lưng anh K gây thương tích, bất tỉnh, sau đó được người dân đưa đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định số 734 ngày 29/9/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Q kết luận thương tích của anh Nguyễn Thành K: vết thương phần mềm vùng đỉnh trái 01%; vết thương phần mềm vùng đầu 01%; vết biến đổi rối loạn sắc tố vùng giữa trán 01%. Chấn thương phần mềm vùng gò má trái, mi mắt trái, vùng cổ, tai trái, vùng vai lưng và thắt lưng hông trái; gò trái hiện tại đã khỏi, không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng: 0%. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Các tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây lên.

Anh Nguyễn Thành K có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu bồi thường thiệt hại giá trị tài sản là chiếc điện thoại Iphone bị hư hỏng do để trong túi quần khi bị ngã xuống nước.

Tại Kết luận định giá tài sản số 86 ngày 18/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q kết luận chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen, bộ nhớ 256 GB bị hư hỏng hoàn toàn không thể khắc phục được, giá trị thiệt hại là 18.000.000 đ (mười tám triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, bị can BÙI THANH B thừa nhận hành vi có dùng mũ cối và chân tay giằng co đánh nhau với anh K, không thừa nhận dùng gây tre đánh anh K. Bị can BÙI ĐỨC M thừa nhận hành vi dùng tay chân, mũ bảo hiểm và ván gỗ đánh gây thương tích cho anh K

Về trách nhiệm dân sự: anh K yêu cầu bị can B, M bồi thường số tiền là 28 triệu đồng, các bị can chưa thực hiện việc bồi thường.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại Iphone 11 bị hư hỏng của anh K, định giá tài sản sau đó trả lại anh K; thu giữ tại hiện trường vụ án một mảnh gỗ dài 46 cm; 01 sợi dây thừng dài 2,5 mét cần chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q. Các công cụ khác như mũ cối, mũ bảo hiểm, gây tre, ván gỗ mà các bị can sử dụng đánh anh K, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT - VKSQY ngày 04/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M về tội “ có ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo BÙI THANH B khai nhận: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/9/2021, bị cáo B và con trai có đánh anh Nguyễn Thành K. Do trước đó hai bên có mâu thuẫn cãi nhau trên điện thoại, anh K thách thức bị cáo “gặp mày ở đâu tao đánh ở đấy”. Buổi sáng ngày 18/9/2021, bị cáo gặp anh K ở bên cá thôn 4, xã T, thị xã Q đi từ ngoài sông vào thì bị cáo có hỏi và đòi nợ tiền. Sau đó, bị cáo và anh K cãi nhau. Bị cáo dùng tay, mũ cối đánh vào người anh K. BÙI ĐỨC M là con trai bị cáo cũng dùng tay đánh anh K và dùng mũ bảo hiểm ném anh K. Sau khi bị cáo và con trai bị cáo đánh anh K thì M đi lên bờ thì anh K đuổi theo bị cáo M lên bờ. Lúc đó bị cáo dùng gây tre đánh anh K gây thương tích. Sự việc xảy ra, bị cáo đã đến nhà xin lỗi người bị hại nhưng người bị hại không đồng ý.

Tại phiên tòa, bị cáo BÙI ĐỨC M khai nhận phù hợp với lời khai bị cáo BÙI THANH B. Bị cáo M có dùng tay, mũ bảo hiểm đánh anh K, dùng sợi dây quần cổ anh K, dùng thanh gỗ đánh anh K. Hai bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Thành K khai: anh K và hai bị cáo B, M có quan hệ họ hàng. Mẹ đẻ anh K là chị gái của bị cáo BÙI THANH B. Trước đó anh K có nợ tiền bị cáo B nên giữa hai người mâu thuẫn. Anh K thách thức bị cáo B qua điện thoại “ gặp ở đâu đánh ở đó”. Bị cáo B và vợ anh K có cãi nhau nhiều lần về việc nợ tiền. Buổi sáng ngày 18/9/2021, anh K đi thuyền từ ngoài sông vào bên cá ở thôn 4, xã T, thị xã Q thì BÙI THANH B và BÙI ĐỨC M dùng mũ cối, mũ bảo hiểm đánh. Anh K bị ngã xuống nước,

bám tay vào mạn thuyền thì bị cáo M, B dùng tay ấn xuống nước. Bị cáo M dùng dây thừng siết cổ anh K. Khi thuyền đi vào vùng nước cạn thì anh K lên bờ có đuôi theo định đánh bị cáo M thì bị cáo M dùng ván gỗ, bị cáo B dùng vật gì đó ném vào lưng. Trước khi xét xử, anh K yêu cầu bị cáo B, M phải bồi thường số tiền 22.190.000 đ. Bao gồm tiền chi phí cứu chữa, tiền thuốc là 2.190.000 đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi bị thương tích là 1.000.000 đ; tiền tổn thất tinh thần 1.000.000 đ và số tiền 18 triệu trị giá chiếc điện thoại iphone 11, khi bị cáo B, M đánh anh K để trong túi quần bị hư hỏng hoàn toàn. Tại phiên tòa, anh K chỉ yêu cầu hai bị cáo B, M bồi thường trị giá chiếc điện thoại Iphone 11 là 18.000.000 đ (mười tám triệu đồng). Anh K cũng có một phần lỗi để xảy ra sự việc này. Anh K xin giảm nhẹ hình phạt tù cho hai bị cáo B, M.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M về tội: “cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M mỗi bị cáo từ 06 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao hai bị cáo cho UBND xã Sông K quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trong trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 584, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M phải bồi thường số tiền 18 triệu đồng cho anh Nguyễn Thành K.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh gỗ dài 46 cm, 01 sợi dây thừng dài 2,5 m. Trả lại bị cáo B, M số tiền 4.190.000 đồng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa **hai** bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

*Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/9/2021, bị cáo B, bị cáo M đã dùng mũ cối, mũ bảo hiểm, gậy tre, thanh gỗ đánh anh Nguyễn Thành K, tổn hại 3% sức khỏe.

Người bị hại anh Nguyễn Thành K khai cơ bản phù hợp với lời khai bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M. Thể hiện: Anh Nguyễn Thành K có mâu thuẫn với cậu ruột là bị cáo BÙI THANH B do anh K nợ tiền chưa trả bị cáo B. Anh K có lời nói thách thức bị cáo B trên điện thoại. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, anh K đi thuyền từ ngoài sông vào bên cá ở thôn 4, xã T thì bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M dùng gậy tre, ván gỗ, mũ cối, mũ bảo hiểm đánh, gây thương tích 3 % sức khỏe.

Người làm chứng anh Nguyễn Hồng S khai: Buổi sáng ngày 18/9/2021, khi anh Sơn chở một số người đi thuyền vào bờ thì ông B có nói với K “có phải mày bảo gặp tao ở đâu mày đánh ở đây không”. Giữa K, B xô xát, cãi nhau. Sau đó M chạy đến đánh anh K. M và anh K bị ngã xuống nước.

Chị Lê Thị B1 khai: Khi ở trên thuyền, B và M đánh anh K bằng tay chân. M dùng dây thừng quấn vào cổ anh K thì mọi người can thì M bỏ ra. Khi thuyền chạy vào bờ thì M cầm ván gỗ đánh anh K, B cầm cây sào đập vào lưng anh K.

Chị Trần Thị T khai: Chị T thấy B dùng tay chân, mũ cối đánh anh K ở trên thuyền. Khi anh K bị ngã xuống nước, B có ấn anh K xuống nước khi anh K bám vào mạn thuyền. Khi thuyền vào bên cá thì anh K đi lên bờ tìm B và M sau đó K bị ngất, chị T không rõ anh K bị đánh thế nào.

Chị Nguyễn Thị H1, chị Lê Thị D khai: Chị Hải thấy B dùng gậy tre vụt vào chân, lưng anh K. Chị Dung thấy B, M dùng tay, chân đánh anh K. Khi anh K lên bờ đến chỗ B, M thì bị B dùng sào đánh vào lưng, M dùng ván gỗ đánh vào người.

Như vậy, lời khai của hai bị cáo và người bị hại tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai những người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/9/2020, tại khu vực bên cá thôn 4, xã T, thị xã Q, tỉnh Q, do mâu thuẫn trong việc nợ tiền, BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M có hành vi dùng gậy tre, thanh gỗ, mũ bảo hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Thành K làm tổn hại 03% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

1. “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Dùng hung khí nguy hiểm,

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc hai bị cáo dùng tay chân, mũ cối, sào tre, ván gỗ đánh anh Nguyễn Thanh K gây tổn hại sức khỏe; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội. Nguyên nhân do mâu thuẫn giữa bị cáo BÙI THANH B và anh Nguyễn Thành K từ trước vì anh K vay tiền của bị cáo B chưa trả. Sau đó anh K có lời nói thách thức trên điện thoại đối với bị cáo BÙI THANH B. Trong vụ án này, lẽ ra bị cáo BÙI THANH B cần có cách xử sự khác phù hợp đối với anh Nguyễn Thành K. Nhưng bị cáo B và bị cáo M đã dùng tay chân, mũ cối, cây sào tre, ván gỗ đánh gây thương tích, tổn hại 3 % sức khỏe anh Nguyễn Thành K. Hành vi của hai bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy việc đưa hai bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng, chống các tội phạm xâm phạm đến sức khỏe của công dân trong tình hình hiện nay; cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của hai bị cáo đã gây ra.

Vai trò các bị cáo trong vụ án: Hai bị cáo thực hiện hành vi thuộc trường hợp đồng phạm. Bị cáo BÙI THANH B là người khởi xướng, đánh anh Nguyễn Thành K trước. Khi thấy bị cáo B đánh anh K, bị cáo BÙI ĐỨC M cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho anh K với vai trò tích cực, quyết liệt. Do đó, vai trò của bị cáo BÙI THANH B và BÙI ĐỨC M ngang nhau.

[3] Về tình tiết tăng nặng: hai bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: hai bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. **Trước khi xét xử, hai bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 22.190.000 đ cho người bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.** Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tù cho hai bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Không cần thiết phải cách ly hai bị cáo với xã hội mà cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội để thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về bồi thường dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Thành K yêu cầu bị cáo B, Đức phải bồi thường số tiền, bao gồm: Tiền chi phí cứu chữa, thuốc

men, tiền viện phí: 2.190.000 đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau thương tích: 1.000.000 đ, tiền tổn thất tinh thần: 1.000.000 đ (một triệu đồng), tiền một chiếc điện thoại Iphone 11 trị giá 18.000.000 đ. Tổng số tiền 22.190.000 đ (hai mươi hai triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa anh K chỉ yêu cầu hai bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại Iphone 11, trị giá 18.000.000 đ do khi bị đánh để trong túi bị hỏng hoàn toàn. Còn tiền thuốc, tiền viện phí, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần anh K không yêu cầu hai bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử thấy: Chiếc điện thoại của anh K bị hỏng là do hành vi của hai bị cáo trực tiếp gây ra nên hai bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh K theo Kết luận định giá tài sản số 86 ngày 18/12/2021 trị giá là 18.000.000 đ. Tại phiên tòa hai bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại trị giá chiếc điện thoại Iphone 11, trị giá 18.000.000 đ. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa hai bị cáo và người bị hại tại phiên tòa. Bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M đã nộp tiền bồi thường cho anh Nguyễn Thành K số tiền 22.190.000 đ, số tiền còn lại 4.190.000 đ (bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) cần hoàn trả lại cho hai bị cáo theo Biên lai thu tiền ngày 21/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 mảnh gỗ, 01 sợi dây thừng. Đây là vật hai bị cáo dùng gây thương tích cho anh Nguyễn Thành K cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Vấn đề khác: Trong vụ án các bị cáo dùng mũ cối, mũ bảo hiểm, gậy tre, ván gỗ đánh anh Nguyễn Thành K, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên không xem xét. Đối với hành vi làm hỏng chiếc điện thoại của anh K để trong túi khi bị đánh, hai bị cáo không cố ý hủy hoại tài sản của anh K nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

[8]. Về án phí: hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường trước khi mở phiên tòa cho người bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q nên không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Về tội danh: Bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M

3. Về mức hình phạt tù:

Xử phạt BÙI THANH B: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt BÙI ĐỨC M: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M cho UBND xã Sông K, thị xã Q, tỉnh Q quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình hai bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/LC-TA ngày 16/02/2022 và số 31/LC-TA ngày 16/02/2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 33/2022/HSST- TA ngày 16/02/2022 và số 34/2022/HSST- TA ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q đối với BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M.

4. Về bồi thường dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa anh Nguyễn Thành K và hai bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M: bị cáo BÙI THANH B và BÙI ĐỨC M phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thành K số tiền 18.000.000 đ(mười tám triệu đồng). Chia theo phần: bị cáo BÙI THANH B phải bồi thường số tiền 9.000.000 đ(chín triệu đồng), bị cáo BÙI ĐỨC M phải bồi thường số tiền 9.000.000 đ(chín triệu đồng), Trả cho anh Nguyễn Thành K số tiền 18.000.000 đ(Mười tám triệu đồng) trong số tiền 22.190.000 đ (hai mươi hai triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng) hai bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 000.5569 ngày 21/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q.

Hoàn trả lại cho hai bị cáo BÙI THANH B và BÙI ĐỨC M số tiền 4.190.000 đ(bốn triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng). Trong đó: trả cho BÙI THANH B số tiền 2.095.000 đ (hai triệu không trăm chín mươi năm nghìn đồng), trả cho BÙI ĐỨC M số tiền 2.095.000 đ (hai triệu không trăm chín mươi năm nghìn đồng) trong số tiền 22.190.000 đ(hai mươi hai triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số: 000.5569 ngày 21/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q.

5. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh gỗ, 01 sợi dây thừng (tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Q) ngày 07/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm; quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí

Hai bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo BÙI THANH B, BÙI ĐỨC M, người bị hại anh Nguyễn Thành K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- Viện KSND tỉnh Q;
- Viện KSNDTX Q;
- Cơ quan CSĐT CATX Q;
- Chi cục THADSTX Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Sông K;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng